

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NC

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2021

V/v khắc phục tồn tại, hạn chế trong
giải quyết thủ tục hành chính

Kính gửi:

- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố.

Trong Quý I/2021, các sở, ngành, UBND huyện, thành phố đã tích cực tổ chức triển khai và đạt được một số kết quả trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tuy nhiên, còn một số tồn tại, hạn chế như: Chậm giải quyết hồ sơ cho công dân, công dân phải đi lại nhiều lần gây bức xúc¹; Còn tình trạng hồ sơ giải quyết quá hạn so với quy định mà không có văn bản xin lỗi công dân, tập trung vào các lĩnh vực: Tài nguyên và môi trường, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư; hồ sơ bị trả lại cho công dân còn nhiều; số lượng hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các sở, ngành, địa phương còn thấp...

Để khắc phục tồn tại, hạn chế và thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, chủ tịch UBND huyện, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện một số công việc sau:

1. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố để xảy ra tình trạng chậm giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (*theo biểu số liệu công khai trên Cổng Dịch vụ công gửi kèm theo*) tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của phòng, đơn vị, cá nhân chậm xử lý giải quyết hồ sơ; chấn chỉnh việc đã giải quyết xong hồ sơ nhưng không kết thúc trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử; nghiên cứu, đề xuất giải pháp khắc phục tình trạng chậm giải quyết do công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan; kiểm điểm, thay thế công chức, viên chức chuyên môn thiếu trách nhiệm, gây phiền hà, khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính (nếu có).

2. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt tỷ lệ theo yêu cầu tại Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 22/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

¹ Từ 01/1/2021 đến nay, UBND tỉnh đã tiếp nhận 06 phản ánh kiến nghị của công dân phản ánh chủ yếu về việc giải quyết TTHC chậm muộn lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thái độ của công chức Một cửa...

3. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các sở, ngành, địa phương khẩn trương khắc phục tình trạng hồ sơ giải quyết chậm do lỗi kết nối, lỗi vận hành², chức năng thống kê số liệu báo cáo; hoàn thiện chức năng đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính....

Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp kết quả báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + CVP, PCVP Bùi Huy Khánh;
- + KGVX, TTPVHCC.
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

² Các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của các đơn vị đã chỉ đạo tại Công văn số 1316/UBND-NC ngày 01/4/2021

Phụ lục
TỔNG HỢP THEO DÕI KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TỈNH BẮC GIANG
CÔNG KHAI TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH BẮC GIANG QUÝ I/2021
(Số liệu kết xuất tại địa chỉ <http://dichvucong.bacgiang.gov.vn/#/thongke>)

TT	Số hồ sơ nhận giải quyết					Kết quả giải quyết						Tổng số hồ sơ quá hạn (đã giải quyết + Đang giải quyết)
	Tổng số	Trong đó				Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
		Tổng số	Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số tiếp nhận trực tiếp và Qua dịch vụ BCCI	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	Tổng	113.048	9.242	11.435	92.371	100.085	90.869	9.216	12.963	9.635	3.328	12.544
1	Công an Tỉnh	1902	136	258	1508	1866	1802	64	36	34	2	66
2	Bảo hiểm xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Điện lực	40	0	0	40	40	37	3	0	0	0	3
4	Văn phòng UBND tỉnh	517	0	33	484	496	480	16	21	20	1	17

5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1054	645	303	106	656	484	172	398	98	300	472
6	Sở Tư pháp	3010	0	650	2360	2183	2163	20	827	620	207	227
7	Thanh tra tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Sở Công thương	2171	2098	12	61	2162	2162	0	9	9	0	0
9	Sở Tài chính	632	631	0	1	632	632	0	0	0	0	0
10	Sở Nội vụ	85	29	5	51	83	81	2	2	2	0	2
11	Sở Nông nghiệp và PTNT	266	220	10	36	248	248	0	18	18	0	0
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	34162	14	6132	28016	27990	21262	6728	6172	4811	1361	8.089
13	Sở Xây dựng	196	2	57	137	172	172	0	24	24	0	0
14	Sở Giao thông vận tải	618	470	54	94	578	564	14	40	26	14	28
15	Sở Thông tin và Truyền thông	30	28	2	0	28	28	0	2	2	0	0
16	Sở Khoa học và Công nghệ	108	13	0	95	108	108	0	0	0	0	0

17	Sở Giáo dục và Đào tạo	175	159	5	11	173	173	0	2	2	0	0
18	Sở Văn hóa, Thể thao và DL	72	50	7	15	70	70	0	2	2	0	0
19	Sở Y tế	478	294	93	91	409	409	0	69	69	0	0
20	Sở Lao động - Thương binh XH	1727	176	177	1374	1527	1470	57	200	186	14	71
21	Sở Ngoại Vụ	5	5	0	0	3	3	0	2	2	0	0
22	Ban quản lý các KCN	583	399	90	94	567	563	4	16	16	0	4
23	Ban Dân tộc	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0
24	Cục thuế tỉnh	1307	0	528	779	312	121	191	995	29	966	1.157
II	Huyện, TP											
1	UBND Thành phố Bắc Giang	5629	162	591	4876	4991	4644	347	638	587	51	398
2	UBND huyện Lạng Giang	7266	2	365	6899	6754	6198	556	512	387	125	681
3	UBND huyện Yên Dũng	6454	127	122	6205	6219	6178	41	235	215	20	61

4	UBND huyện Tân Yên	7223	687	313	6223	6766	6726	40	457	453	4	44
5	UBND huyện Việt Yên	7236	1507	349	5380	7015	6928	87	221	209	12	99
6	UBND huyện Hiệp Hoà	5244	4	523	4717	4236	3983	253	1008	930	78	331
7	UBND huyện Yên Thế	4910	63	123	4724	4752	4695	57	158	153	5	62
8	UBND huyện Lục Nam	10591	1270	342	8979	10205	10004	201	386	283	103	304
9	UBND huyện Lục Ngạn	4605	1	231	4373	4188	3934	254	417	368	49	303
10	UBND huyện Sơn Động	4751	50	60	4641	4655	4546	109	96	80	16	125